

Tư liệu dân tộc học

DÂN SỐ NHIỀU DÂN TỘC CÓ GIẢM SÚT TÙY THỜI KỲ TRONG MẤY CHỤC NĂM QUA, NHƯNG HIỆN TẠI TĂNG RẤT NHANH

ĐẶNG THU *

Bài báo "Về các nhóm tộc người thiểu số dân số ít" của GS. Đặng Nghiêm Vạn (Nhân dân Chủ nhật 25-10-1992) đã kể lại có những tộc người bị diệt vong trong những năm trước đây. Nhưng bài báo cũng cho hay là hiện nay có một số nhóm dân số không tăng, chưa thấy giảm.

Khi phân tích dân số 60 năm qua của 48 dân tộc (có số liệu trong điều tra dân số 1989), chúng tôi thấy tất cả các dân tộc sinh sống ở Việt Nam đều đã có thời kỳ giảm dân số trong quá khứ. Giảm ở đây được tính dựa vào so sánh với cấu trúc tuổi của một dân số chuẩn, ổn định, có tuổi thọ khác nhau tương ứng, có mức tăng bằng không. Và sự giảm của dân số các dân tộc được biểu hiện ở chỗ nhóm tuổi trẻ hơn lại ít hơn nhóm tuổi già hơn của dân số. Những năm:

1935-1939	có sự giảm sút dân số ở 40 dân tộc,
1940-1944	" 28 "
1945-1949	" 41 "
1950-1954	" 18 "
1955-1959	" 12 "
1960-1964	" 6 "
1965-1969	" 27 "

Có những dân tộc mà số nam hay số nữ giảm 30 năm liên tục như Rơ-măm, Si La, Pu Péo; có những dân tộc mà trong vòng

35 năm từ 1935 đến 1969, số nam hay số nữ đã giảm đi trong 25 năm như Cống, Cơ Lao, Tà-ôi, Co, Khơ mú, hay giảm đi trong 20 năm như Brâu, Bô Y, Lô Lô, Lào, Hà Nhì, Xinh Mun, Kháng, Giáy, Bru - Vân Kiều, Xtiêng, Hrê, Ba-na.

Tỷ lệ giảm dân số nhiều khi rất đáng kể: ở dân tộc Bô Y, số nam nhóm tuổi từ 35-39 (có năm sinh 1950-1954) giảm tới hai phần ba; ở dân tộc Cống, số nam nhóm tuổi 50-54 giảm 60%; ở dân tộc Kháng, số nữ nhóm tuổi 40-44 giảm 48%; ở dân tộc Tà-ôi, cả nam lẫn nữ ở nhóm tuổi 20-24 giảm 42%...

Đã có nhiều dân tộc giảm số người liên tục và đáng kể như vậy, thì việc tiêu vong của các tộc người dân số ít trong quá khứ là lẽ đương nhiên.

Dân số dân tộc Kinh (Việt) cũng giảm đi khá nhiều ở lứa tuổi 45-49 và 50-54. Ở các tỉnh bị chết đói nhiều vào năm 1945 như Thái Bình, Hải Hưng, Hà Nam Ninh, trên tháp tuổi dân số năm 1989 còn thấy vết lõm rõ rệt ở lứa tuổi 44-47 (có năm sinh 1942-1945). Sự thiếu hụt người ở nhóm tuổi này lại tạo ra sự thiếu hụt người ở thế hệ sau trẻ hơn 25 tuổi - vết lõm sóng

* GS. TS - Trung tâm nghiên cứu dân số và phát triển.

đợt một trên thập tuổi ở nhóm người được sinh khoảng 1970. Và sẽ có thể còn thấy ảnh hưởng của nạn chết đói - sống đợt hai trên thập tuổi ở nhóm tuổi sẽ được sinh khoảng năm 1995.

Cách mạng đã thực sự cứu sống các dân tộc, chứng tỏ là dân số các dân tộc thiểu số đã tăng lên nhanh chóng ở miền Bắc từ sau năm 1960 và ở miền Nam từ sau năm 1975.

Số liệu điều tra dân số năm 1974 ở miền Bắc so với năm 1960 cho thấy dân số dân tộc Kinh đã tăng 39,6%, tỷ lệ tăng của nhiều dân tộc thiểu số còn cao hơn: Nùng - 50%, Bru-Vân Kiều - 59%, Thái - 64%, Sán Dìu - 69%..., tuy nhiên ở hàng chục dân tộc thiểu số có ít người vẫn còn có giai đoạn giảm dân số.

Số trẻ em được sinh ra sau ngày giải phóng miền Nam năm 1975 tới nay chiếm 45% dân số cả nước; tỷ lệ này ở các dân tộc Tà-ôi, Cơ-tu, Lào, H'mông là trên 55%, ở 28 dân tộc khác là trên 50%. Chỉ ở người Hoa và người Kinh có tỷ lệ này thấp nhất.

Dù sao, cũng cần thấy, tỷ lệ chết của nhiều dân tộc còn cao gấp 1,5-2 lần dân tộc Kinh, và tuổi thọ của nhiều dân tộc thiểu số còn rất thấp. Nghiên cứu tại chỗ về tỷ lệ chết ở dân tộc Mnông, Gia-rai, Xơ-đang, Cơ-ho, chúng tôi thấy tuổi thọ của các dân tộc này 20 năm về trước chỉ khoảng 31-35 tuổi, hiện nay đã lên được 45-47 tuổi.

Như vậy, một vấn đề cấp bách được đặt ra là phải có các chương trình phát triển y tế, văn hóa, giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội nói chung cho các dân tộc thiểu số, trước tiên là 13 dân tộc có dưới 10 nghìn người trong đó có 4 dân tộc có dưới 600 người là Si La, Pu Péo, Rơ-mã, Brâu.

Riêng đối với dân tộc Brâu, qua kết quả tổng điều tra dân số 1979 của Tổng cục

Thống kê (1) được ghi dân tộc này có 95 người, trong đó chỉ có 25 nữ, chiếm tỷ lệ 26,3%. Số liệu bất thường về tỷ lệ nam nữ này đã thôi thúc anh em chúng tôi (2) tới tận địa bàn người Brâu sinh sống để tìm hiểu sự thật. Tại thôn Đắc Mế, xã Bờ Y, huyện Sa Thầy (Gia Lai - Kon Tum) năm 1987 chúng tôi đã thống kê được 199 người Brâu (100 nữ và 99 nam) đang sinh sống tại 27 ngôi nhà. Nghĩa là số dân gấp đôi số thống kê 1979, và tỷ lệ nam nữ cân bằng ở mọi lứa tuổi. Dân tộc Brâu đã giảm dân số trong những thập kỷ trước đây, nhưng đã tăng nhiều trong 15 năm qua, tuổi thọ trung bình ước tính mới khoảng 45 tuổi.

Cũng ở kết quả tổng điều tra dân số 1979 kể trên có chép dân tộc Ó-đu có 137 người mà chỉ 13 là nữ (10 nam mới có 1 nữ?!); cuộc điều tra dân số 1989 cho hay dân tộc này chỉ còn 32 người! Hội đồng Dân tộc của Quốc hội đã phải tổ chức một đoàn điều tra thì thấy năm 1993 có 194 người ở Ó-đu (108 nam và 86 nữ), như vậy tăng 41% trong 14 năm! (3).

Gần đây, phương tiện truyền hình cũng nêu lên chuyện giảm dân số của dân tộc La Hủ ở Lai Châu. Phân tích cấu trúc lứa tuổi của số liệu điều tra dân số 1989 về dân tộc La Hủ, chúng tôi thấy ở thời kỳ 1979 - 1984 dân số La Hủ tăng trung bình 3,5% một năm, và gần đây hơn, 1984-1989, tỷ lệ tăng có giảm đi, nhưng vẫn tăng trung bình 1,7% một năm. Tỷ lệ tăng này thấp, có thể nói là bất thường, cần được quan tâm, nhưng dù sao cũng vẫn là tăng.

CHÚ THÍCH

- (1). Dân số Việt Nam, Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số Trung ương, Hà Nội 1993, trang 105.
- (2). Có Doãn Mậu Diệp và Hoàng Xuân Quyền tham gia.
- (3). Cư Hòa Văn, Có phải dân tộc Ó Du chỉ có 32 người? Tạp chí Dân tộc và Thời đại, Số 1-1993.